

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2025/HS-PT

Ngày: 14/8/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Huy Đức**

Các Thẩm phán: ông **Lê Văn Thường**

bà **Võ Thị Ngọc Dung**

- *Thư ký phiên tòa:* bà **Nguyễn Phương Mai** - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* bà **Nguyễn Thị Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên toà xét xử công khai theo thủ tục phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2025/TLPT-HS ngày 10/7/2025 đối với bị cáo **Phạm Công N**, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2025/HS-ST ngày 04/6/2025.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Phạm Công N; sinh ngày 30-10-1991; tại Đà Nẵng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 3 P, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở trước khi phạm tội: 3 P, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Công N1** và bà **Phạm Thị T**; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15-01-2025.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Công N:* Luật sư **Nguyễn T1**, Luật sư **Văn phòng L** thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; Địa chỉ: C C, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 10 giờ 50 phút ngày 01/5/2024, tại trước số nhà A - 18AH đường N, tổ A,

phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, lực lượng Phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ đội Biên phòng thành phố Đ phối hợp với Đoàn Biên phòng H thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Đ bắt quả tang Nguyễn Thanh V1 đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

* Tang vật thu giữ:

+ 01 gói ni lông màu trắng có kích thước khoảng (14x08)cm, bên trong chứa 50 viên nén màu nâu, hình vuông có kích thước khoảng (01x01x0,4)cm, trên mỗi viên có in dòng chữ “PATEK PHILIPPE” (ký hiệu V1a);

+ 01 gói nilong màu trắng có kích thước khoảng (14x08)cm, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu V1b);

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, gắn sim số: 0905.599.589; số IMEI: 356737119442371;

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Click, gắn BKS 92F1-577.57; số khung: MH1JM5117KK513504; số máy: JM51E1512614;

+ Số tiền 600.000 đồng;

+ 01 đồng hồ màu xanh bạc có dòng chữ “HUBLOT”. (BL:30-31)

+ 01 túi ni lông một mặt trong suốt, một mặt màu trắng bạc có kích thước (18x24)cm, trên có dán nhãn in dòng chữ “BỘT TRÀ XANH MATXHA”. (BL:189-190)

Lúc 14 giờ 30 phút ngày 01/5/2024, Đoàn Biên phòng H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thanh V1 tại P, tòa B, chung cư nhà ở xã H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Qua khám xét thu giữ.

* Tang vật tạm giữ:

+ 14 gói nilong màu đỏ vàng có kích thước khoảng (10x07)cm, in dòng chữ “Ferrari” ở hai mặt, bên trong có chứa chất dạng cục màu vàng nhạt (ký hiệu V2a);

+ 01 gói nilong màu trắng có kích thước khoảng (8,5x05)cm, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu V2b);

+ 01 cân điện tử màu đen, có dòng chữ “Pocket Scale” có kích thước khoảng (13x7,5x1,8)cm;

+ 50 gói nilong màu trắng có kích thước khoảng (07x04)cm;

+ 08 gói nilong màu xanh vàng có kích thước khoảng (08x06)cm, có in dòng chữ “Yao Yao FI FI”.

Ngày 15/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ bắt bị can Phạm Công Nguyên theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 19/LB-VPCQCSĐT đã được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phê chuẩn. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiến hành khám xe chỗ ở của Phạm Công N tại 3 P, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

* Tang vật thu giữ:

01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus màu vàng số IMEI: 353816081714893.

* Tại Kết luận giám định số 28/KL-KTHS ngày 05/5/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

+ 50 viên nén màu nâu, hình vuông có kích thước mỗi viên khoảng (01x01x0,4)cm, trên mỗi viên có in dòng chữ “PATEK PHILIPPE” ký hiệu V1a là ma túy loại MDMA; tổng khối lượng mẫu: 22,16 gam;

+ Chất rắn dạng tinh thể màu trắng ký hiệu V1b là ma túy loại Ketamine; khối lượng mẫu: 29,97 gam;

+ Chất rắn dạng cục màu vàng bên trong 14 gói nilong màu đỏ vàng có kích thước khoảng (10x07)cm, bên ngoài hai mặt in dòng chữ “Ferrari” ký hiệu V2a là ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine; tổng khối lượng mẫu là 93,18 gam; hàm lượng từng chất ma túy như sau: Methamphetamine là 0,7%, MDMA là 11,7%, Ketamine là 7,3%;

+ Chất rắn dạng tinh thể màu trắng ký hiệu V2b là ma túy loại Methamphetamine; khối lượng mẫu: 0,47 gam. (BL: 164-165)

* Tại Kết luận giám định số 1889/KL-KTHS ngày 29/8/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

Chất bột màu xanh lá cây đựng trong túi ni lông một mặt trong suốt, một mặt màu trắng bạc có kích thước (18x24)cm, trên có dán nhãn in dòng chữ “BỘT TRÀ XANH MATCHA” gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy. (BL:167)

* Tại Kết luận giám định số 1411/KL-KTHS ngày 26/7/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

Trên các mẫu giám định: 14 (mười bốn) túi (gói) ni lông màu đỏ vàng (bị cắt vụn), mỗi túi đều có kích thước khoảng (10x7)cm và trên túi có in chữ (Ferrari” màu đen (các túi ni lông này được giám định viên ký hiệu lần lượt từ Đ01 đến Đ14); 02 (hai) túi (gói) ni lông, mỗi túi đều có kích thước khoảng (14x8)cm và có dán giấy dán nhãn. Trong đó đó: một túi có gián giấy dán nhãn ghi “22, 16g” và túi còn lại có giấy dán nhãn ghi “29,97g”; 01 (một) túi (gói) ni lông, có kích thước khoảng (8,5x5)cm trên túi có dán giấy, dán nhãn ghi “0,47g) phát hiện thấy có dấu vết

đường vân; các dấu vết này không đủ yếu tố giám định.

Quá trình điều tra xác định:

Vào ngày 27/4/2024, V1 dùng ứng dụng Telegram trên điện thoại có số thuê bao là 0905.599.589 gọi điện và nhắn tin cho Phạm Công N hành nghề làm nhạc DJ tại thành phố Hồ Chí Minh, có thuê bao điện thoại là 0904.963.442 để đặt mua 50 viên ma túy thuốc lắc (tức 50 nút) và 30 gam ma túy Ketamine (tức 3 hộp 10) với giá 33.000.000 đồng và được N đồng ý. Để có ma túy bán cho V1, Nguyên khai: đặt mua lại từ một đối tượng không rõ trên mạng Telegram, giao nhận qua shipper (không rõ lai lịch) rồi trả bằng tiền mặt. Ngày 29/4/2024, V1 chuyển số tiền 31.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng S của Phạm Công N, 2.000.000 đồng còn lại V1 hẹn chuyển trả sau. Sau đó, N tự đi gửi ma túy về Đà Nẵng cho V1 qua dịch vụ giao hàng Futa Express từ địa chỉ C N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đến Văn phòng dịch vụ giao nhận hàng của Futa E tại đường N, Đà Nẵng; N tự kê khai không đúng thông tin người gửi để tránh bị phát hiện. Ngày 01/5/2024, V1 điều khiển xe máy Honda Click màu xanh, biển kiểm soát: 92F1-577.57 đi đến kho hàng nhà X đường N, thành phố Đà Nẵng để nhận ma túy do N gửi về thì bị lực lượng Bộ đội biên phòng H1 phát hiện bắt quả tang V1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với số ma túy thu giữ được khi khám xét tại nhà Nguyễn Thanh V1:

V1 khai nhận số ma túy này do Đỗ Tiến D (sinh ngày 07/8/1978, trú tại: 2 T, phường T, thành phố Đà Nẵng đưa cho nhờ bán giúp. Sau đó V1 thay đổi lời khai: số ma túy này vào ngày 28/4/2024, thông qua ứng dụng mạng Telegram V1 liên hệ với một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đến khu vực Bến xe Đ để gặp mua 14 gói ma túy loại Ferrari với giá 27.000.000 đồng nhằm bán lại kiếm lời. Có được số ma túy này V1 đem về nhà cất giấu tại chỗ ở của V1, chưa kịp tiêu thụ thì V1 bị bắt quả tang khi mua ma túy của N và tự giao nộp số ma túy này.

Ngoài ra, N và V1 đều khai nhận: trước đó vào ngày 02/4/2024, cũng với thủ đoạn nêu trên Việt có mua từ Nguyên số lượng ma túy là 50 viên thuốc lắc (tức 50 nút) V1 khai: màu sắc là màu xám đen và hình dạng không giống lần bị bắt quả tang và 10 gam ma túy Ketamine (tức 1 hộp 10) với số tiền 14.000.000 đồng và V1 có chuyển khoản cho N để mua số ma túy này. Số ma túy này V1 đã bán lẻ hết cho các đối tượng không rõ lai lịch tại thành phố Đà Nẵng thu lợi được 5.000.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính này V1 đã tác động gia đình đã nộp lại trong quá trình điều tra.

N thừa nhận: hai lần bán ma túy cho V1 thu lợi được 12.000.000 đồng (lần thứ nhất: lời 4.000.000 đồng, lần thứ 2: 8.000.000 đồng). N đã tác động gia đình nộp lại toàn bộ số tiền có được từ hành vi bán ma túy cho V1 trong hai lần nêu trên là 45.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh V1 và Phạm Công N thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Phương thức, thủ đoạn khi phạm tội: V1 và N sử dụng

ứng dụng mạng xã hội Telegram đặt mua và bán ma túy và thống nhất giá cả, số lượng rồi hẹn thời gian, địa điểm giao dịch qua nhà xe để đưa ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh về thành phố Đà Nẵng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2025/HS-ST ngày 04/6/2025, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thanh V1** và **Phạm Công N** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Phạm Công N** 17 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15 tháng 01 năm 2025. Phạt bổ sung đối với bị cáo **N** 15.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Thanh V1**, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/6/2025, bị cáo **Phạm Công N** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo có xác nhận của Ban Giám thị Trại tạm giam **Công an thành phố Đ** vào ngày 18/6/2025.

Ngày 06/8/2025, **Phạm Công N** đã nộp 15.200.000 đồng (do **Nguyễn T1** nộp thay), bao gồm 15.000.000 đồng hình phạt bổ sung và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0000627 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và chấp hành hình phạt bổ sung với tổng số tiền 15.200.000 đồng để giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đại diện cho Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/6/2025, bị cáo **Phạm Công N** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn có xác nhận của Ban Giám thị Trại tạm giam **Công an thành phố Đ** vào ngày 18/6/2025. Theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo:

[2.1]. Về tội danh: Trong vụ án này, vì mục đích vụ lợi muốn có tiền để tiêu xài, bị cáo **N** đã 02 lần bán 02 chất ma túy cho **Nguyễn Thanh V1** với khối lượng rất lớn. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý độc quyền các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, sức khỏe và sự phát triển thể chất bình thường của con người, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt: Bị cáo phạm tội với tình tiết định khung “*Có 02 chất ma túy trở lên ...*” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự và tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tác động gia đình nộp 45.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Phạm Công N** 17 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung với số tiền 15.200.000 đồng, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa cho xã hội.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo **Phạm Công N** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Phạm Công N**, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 87/2025/HS-ST ngày 04/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo **Phạm Công N** 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 15/01/2025).

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 của

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo **Phạm Công N** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC - Vụ I;
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CA thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- THA dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam số 1 CA thành phố Đà Nẵng (02 bản để giao cho bị cáo 01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Đức